

COPA de FM Kagawa 08

4月6日 男女MIXクラス / ビギナークラス
各8チーム開催 計16チーム

		試合時間	Aコート		副審	Bコート		副審	
		8:15	受付開始						
		8:40	開会式						
ビギナー	①	9:00	A-1 FC NaT's	A-2 1 vs 0 FC JUNK	A-4 PLK	B-1 JJC	B-2 4 vs 0 士	B-4 f.c.s.u Current	
MIX	②	9:20	A-1 FC Relacion	A-2 1 vs 1 禿猿	A-4 f.c.s.u Current	B-1 弘法大師MIX	B-2 1 vs 1 SKY	B-4 GOUT	
ビギナー	③	9:40	A-3 FC XERO	A-4 0 vs 0 PLK	A-1 FC NaT's	B-3 高松日赤フットサルチーム	B-4 0 vs 1 f.c.s.u Current	B-1 JJC	
MIX	④	10:00	A-3 espinafre	A-4 2 vs 0 f.c.s.u Current	A-1 FC Relacion	B-3 道楽息子	B-4 2 vs 0 GOUT	B-1 弘法大師MIX	
ビギナー	⑤	10:20	B-1 JJC	B-3 3 vs 1 高松日赤フットサルチーム	B-2 士	A-1 FC NaT's	A-3 3 vs 1 FC XERO	A-2 FC JUNK	
MIX	⑥	10:40	B-1 弘法大師MIX	B-3 1 vs 2 道楽息子	B-2 SKY	A-1 FC Relacion	A-3 0 vs 2 espinafre	A-2 禿猿	
ビギナー	⑦	11:00	B-2 士	B-4 2 vs 3 f.c.s.u Current	B-3 高松日赤フットサルチーム	A-2 FC JUNK	A-4 0 vs 2 PLK	A-3 FC XERO	
MIX	⑧	11:20	B-2 SKY	B-4 4 vs 1 GOUT	B-3 道楽息子	A-2 禿猿	A-4 3 vs 1 f.c.s.u Current	A-3 espinafre	
ビギナー	⑨	11:40	A-1 FC NaT's	A-4 1 vs 4 PLK	A-2 FC JUNK	B-1 JJC	B-4 1 vs 1 f.c.s.u Current	B-2 士	
MIX	⑩	12:00	A-1 FC Relacion	A-4 5 vs 2 f.c.s.u Current	A-2 禿猿	B-1 弘法大師MIX	B-4 6 vs 0 GOUT	B-2 SKY	
ビギナー	⑪	12:20	A-2 FC JUNK	A-3 0 vs 2 FC XERO	A-1 FC NaT's	B-2 士	B-3 2 vs 2 高松日赤フットサルチーム	B-1 JJC	
MIX	⑫	12:40	A-2 禿猿	A-3 0 vs 0 espinafre	A-1 FC Relacion	B-2 SKY	B-3 3 vs 2 道楽息子	B-1 弘法大師MIX	
ビギナー	⑬	13:00	A1位 PLK	決勝 2 vs 0 JJC	B1位 JJC	会場	A2位 FC NaT's	3決 2 vs 1 f.c.s.u Current	B2位 会場
MIX	⑭	13:20	A1位 espinafre	決勝 0 vs 0 2 pk 3 SKY	B1位 SKY	会場	A2位 禿猿	3決 1 vs 3 道楽息子	B2位 会場
		13:40	閉会式						

COPA de FM Kagawa 08

【ビギナークラス】リーグ表

	A-1	A-2	A-3	A-4	勝点	得点	失点	得失点	順位
	FC NaT's	FC JUNK	FC XERO	PLK					
A-1		○	○	●					
FC NaT's		1 - 0	3 - 1	1 - 4	6	5	5	0	2
A-2	●		●	●					
FC JUNK	0 - 1		0 - 2	0 - 2	0	0	5	-5	4
A-3	●	○		△					
FC XERO	1 - 3	2 - 0		0 - 0	4	3	3	0	3
A-4	○	○	△						
PLK	4 - 1	2 - 0	0 - 0		7	6	1	5	1

	B-1	B-2	B-3	B-4	勝点	得点	失点	得失点	順位
	JJC	士	高松日赤フットサルチーム	f.c.s.u Current					
B-1		○	○	△					
JJC		4 - 0	3 - 1	1 - 1	7	8	2	6	1
B-2	●		△	●					
士	0 - 4		2 - 2	2 - 3	1	4	9	-5	4
B-3	●	△		●					
高松日赤フットサルチーム	1 - 3	2 - 2		0 - 1	1	3	6	-3	3
B-4	△	○	○						
f.c.s.u Current	1 - 1	3 - 2	1 - 0		7	5	3	2	2

【男女MIXクラス】リーグ表

	A-1	A-2	A-3	A-4	勝点	得点	失点	得失点	順位
	FC Relacion	禿猿	espinafre	f.c.s.u Current					
A-1		△	●	○					
FC Relacion		1 - 1	0 - 2	5 - 2	4	6	5	1	3
A-2	△		△	○					
禿猿	1 - 1		0 - 0	3 - 1	5	4	2	2	2
A-3	○	△		○					
espinafre	2 - 0	0 - 0		2 - 0	7	4	0	4	1
A-4	●	●	●						
f.c.s.u Current	2 - 5	1 - 3	0 - 2		0	3	10	-7	4

	B-1	B-2	B-3	B-4	勝点	得点	失点	得失点	順位
	弘法大師MIX	SKY	道楽息子	GOUT					
B-1		△	●	○					
弘法大師MIX		1 - 1	1 - 2	6 - 0	4	8	3	5	3
B-2	△		○	○					
SKY	1 - 1		3 - 2	4 - 1	7	8	4	4	1
B-3	○	●		○					
道楽息子	2 - 1	2 - 3		2 - 0	6	6	4	2	2
B-4	●	●	●						
GOUT	0 - 6	1 - 4	0 - 2		0	1	12	-11	4